



TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

# Ứng dụng Gaussian Mixture Model phát hiện chuyển động trong video

*Nhóm 3*

Ngày 22 tháng 4 năm 2024



<b>Sinh viên thực hiện</b> 106200284 - Hồ Đức Vũ - 20KTMT2 106200241 - Nguyễn Minh Phương - 20KTMT1 106200240 - Huỳnh Vũ Đình Phước - 20KTMT1	
<b>Giáo viên hướng dẫn</b> TS. Hoàng Lê Uyên Thực	
<b>Môn học</b> Trí tuệ nhân tạo	
<b>Đề tài</b> Ứng dụng Gaussian Mixture Model phát hiện chuyển động trong video	
<b>Xuất bản</b> Đà Nẵng, Ngày 22 tháng 4 năm 2024	<b>Số trang</b> <b>12</b>

## Mục lục

<b>Nội dung báo cáo</b>	<b>2</b>
<b>1 Giới thiệu Gaussian Mixture Model</b>	<b>2</b>
<b>2 Quá trình xây dựng Model</b>	<b>3</b>
2.1 Khai báo các thư viện cần thiết . . . . .	3
2.2 Xây dựng các hàm tính toán . . . . .	3
2.3 Xử lý video đầu vào . . . . .	4
2.4 Áp dụng GMM cho từng khung hình . . . . .	4
<b>3 Kết quả</b>	<b>4</b>
<b>Code</b>	<b>5</b>

# Nội dung báo cáo

## 1 Giới thiệu Gaussian Mixture Model

Gaussian Mixture Model (viết tắt GMM) là một mô hình phân cụm thuộc lớp bài toán học không giám sát mà phân phối xác suất của mỗi một cụm được giả định là phân phối Gaussian đa chiều. Sở dĩ mô hình được gọi là Mixture là vì xác suất của mỗi điểm dữ liệu không chỉ phụ thuộc vào một phân phối Gaussian duy nhất mà là kết hợp từ nhiều phân phối Gaussian khác nhau từ mỗi cụm.

GMM được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của machine learning, đặc biệt là trong các tác vụ liên quan đến việc hiểu và phân tích cấu trúc của dữ liệu không gian nhiều chiều. Trong phân loại dữ liệu, GMM được sử dụng để xác định ranh giới giữa các lớp khác nhau trong dữ liệu, giúp cải thiện độ chính xác của việc phân loại. Trong phân cụm dữ liệu, GMM cho phép xác định số lượng và hình dạng của các cụm một cách linh hoạt, không giống như một số phương pháp phân cụm khác như K-means, vốn giả định rằng tất cả các cụm đều có hình dạng cầu và kích thước tương tự nhau. GMM cũng được sử dụng trong giảm chiều dữ liệu, giúp lọc nhiễu và trích xuất các đặc trưng quan trọng từ dữ liệu, qua đó cung cấp cái nhìn sâu sắc và giúp đơn giản hóa các mô hình học máy phức tạp hơn.

Một GMM bao gồm nhiều thành phần cơ bản:

- Các phân phối thành phần (Component Distributions): Mỗi phân phối Gaussian trong GMM được gọi là một thành phần. Mỗi thành phần mô hình hóa một cụm hoặc nhóm dữ liệu trong tổng thể dữ liệu.
- Trung bình (Means): Trung bình  $\mu$  của mỗi phân phối thành phần cho biết vị trí trung tâm của cụm dữ liệu đó trong không gian nhiều chiều. Trung bình là một yếu tố quan trọng giúp xác định vị trí của từng cụm.
- Phương sai (Variances): Phương sai  $\sigma^2$  của mỗi thành phần thể hiện mức độ phân tán của dữ liệu trong cụm đó. Phương sai có thể khác nhau giữa các thành phần, cho phép mỗi cụm có hình dạng và kích thước riêng biệt.
- Hệ số hỗn hợp (Mixture Coefficients): Hệ số hỗn hợp  $\pi$  đại diện cho trọng số của mỗi phân phối Gaussian trong tổng thể GMM, cho biết tầm quan trọng tương đối của từng phân phối thành phần. Tổng các hệ số hỗn hợp bằng 1, thể hiện việc chia tỉ lệ đóng góp của mỗi thành phần vào mô hình tổng thể.

GMM hoạt động dựa trên nguyên tắc rằng mỗi điểm dữ liệu có thể được xem như một mẫu từ một trong các phân phối Gaussian, với xác suất thuộc về mỗi phân phối được xác định bởi hệ số hỗn hợp. Sử dụng thuật toán Expectation-Maximization (EM), GMM tìm cách tối ưu hóa các tham số này để phù hợp nhất với dữ liệu quan sát, cung cấp một cách mạnh mẽ để mô hình hóa và phân tích dữ liệu phức tạp.

## 2 Quá trình xây dựng Model

### 2.1 Khai báo các thư viện cần thiết

Khai báo một vài thư viện để phục vụ cho quá trình xây dựng chương trình.

- cv2: Đây là một phần của OpenCV (Open Source Computer Vision Library), một thư viện phổ biến được sử dụng để xử lý hình ảnh và thị giác máy tính. OpenCV cung cấp các công cụ và chức năng để đọc và ghi hình ảnh, xử lý hình ảnh
- os: Thư viện này cung cấp các chức năng để tương tác với hệ điều hành. Có thể thực hiện các thao tác như tạo, xóa, đổi tên và di chuyển các tệp và thư mục, xác định đường dẫn tệp và thư mục, kiểm tra sự tồn tại của tệp và thư mục
- glob: Thư viện này cung cấp một phương pháp để tìm kiếm các tệp trên hệ thống. Bằng cách sử dụng glob, bạn có thể tìm kiếm các tệp theo mẫu định sẵn hoặc mẫu mà bạn chỉ định.
- numpy: Cung cấp hỗ trợ cho mảng và ma trận đa chiều, cùng với một loạt các hàm toán học để làm việc với chúng.
- natsort: Thư viện này cung cấp các chức năng để sắp xếp các chuỗi số theo thứ tự tự nhiên.

### 2.2 Xây dựng các hàm tính toán

Xây dựng các hàm tính toán như `pdf_value()`, `Gaussian_Mixture()` với các mục đích cụ thể dưới đây:

**`pdf_value(x1, u1, sigma1)`**, với đầu vào là điểm ảnh `x1`, giá trị trung bình `u1` và độ lệch chuẩn `sigma1`.

- Hàm này tính toán giá trị của hàm mật độ xác suất (PDF) tại một điểm `x1` dựa trên các tham số của phân phối Gaussian có trung bình `u1` và độ lệch chuẩn `sigma1`.
- Giá trị PDF này được sử dụng trong thuật toán EM (Expectation-Maximization) để tính toán xác suất điểm dữ liệu thuộc vào mỗi phân phối Gaussian trong mô hình GMM (Gaussian Mixture Model).

**`Gaussian_Mixture(x, u1, sigma1, u2, sigma2, w1, w2)`**

- Hàm này triển khai thuật toán EM cho mô hình GMM với hai phân phối Gaussian. Trong mỗi vòng lặp của thuật toán EM, các bước E (Expectation) và M (Maximization) được thực hiện để cập nhật các tham số của hai phân phối Gaussian: trung bình (mean), độ lệch chuẩn (standard deviation), và trọng số (weight).
- Thuật toán tiếp tục lặp lại cho đến khi đạt được điều kiện dừng hoặc số lần lặp vượt quá một ngưỡng nhất định. Kết quả của thuật toán EM là trung bình cuối cùng của phân phối Gaussian nào đó, được xác định bởi trọng số lớn hơn giữa hai phân phối. Nếu thuật toán không hội tụ, nó sẽ trả về trung bình của tất cả các điểm dữ liệu.

## 2.3 Xử lý video đầu vào

Đoạn video sẽ được xử lý bằng cách sử dụng thư viện cv2 để lấy ra tất cả các khung hình có trong video. Các khung hình này sẽ được chuyển sang ảnh xám và được lưu vào một thư mục data/frame để phục vụ cho các tính toán sau này.

## 2.4 Áp dụng GMM cho từng khung hình

Sau khi đã thu thập được tất cả khung hình trong video đầu vào, ta sẽ áp dụng GMM đã được xây dựng trước đó cho từng điểm ảnh trên từng khung hình để thu về

## 3 Kết quả

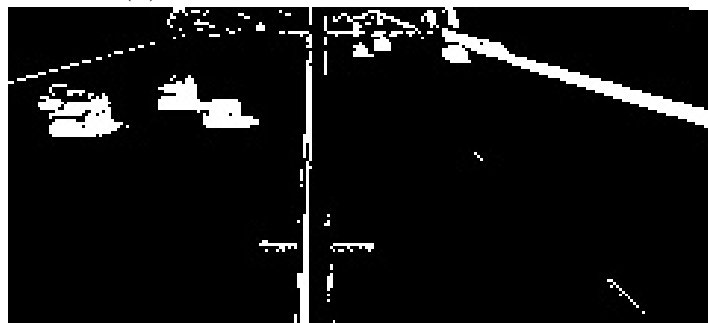
Dưới đây là một vài hình ảnh được trích xuất từ video đầu vào và được xử lý bởi GMM



(a) Frame 210 - Video gốc



(b) Frame 210 sau khi áp dụng GMM



(c) Frame 210 lọc nền và đối tượng từ GMM

# Code

[Link](#) group's code on colab.

---

```
1 """GMM.ipynb
2
3 Automatically generated by Colab.
4
5 Original file is located at
6     https://colab.research.google.com/drive/122
       Ac84juP3fuRvd7gfSCzr9LH9wztrqm
7 """
8 import cv2
9 import os
10 import glob
11 import time
12
13 vid = cv2.VideoCapture("/GMM/video/Original-Video.mp4")
14 currentframe=1
15 count = 0
16 image = 1
17
18 if not os.path.exists('data2'):
19     os.makedirs('data2')
20
21 while(True):
22     success, frame = vid.read()
23     if not success:
24         print("Error reading frame. Exiting loop.")
25         break
26     count += 1
27
28     if count%10 == 0: # to limit the number of frames.
29         gray_image = cv2.cvtColor(frame, cv2.COLOR_BGR2GRAY)
30         gray_image = gray_image[123:940, 239:2155]
31         cv2.imwrite('./data2/frame' + str(image) + '.jpg',
32                     gray_image)
33         image += 1
34
35     if count > 7200: # 720
36         break
37     currentframe += 1
38
39 cv2.destroyAllWindows()
40 print(count)
```

```

41 import numpy as np
42 def pdf_value(x1,u1,sigma1):
43     p=((x1-u1)*(x1-u1))/(2*sigma1*sigma1)
44     t = (1/np.sqrt((2*3.14*sigma1*sigma1)))*(np.exp(-p))
45     return t
46
47 def Gaussian_Mixture(x, u1, sigma1, u2, sigma2, w1, w2):
48     mean1 = u1
49     mean2 = u2
50     weight1 = w1
51     weight2 = w2
52     SD1 = sigma1
53     SD2 = sigma2
54     count = 0
55     while True:
56         m1 = mean1
57         m2 = mean2
58         we1 = weight1
59         we2 = weight2
60         si1 = SD1
61         si2 = SD2
62         count += 1
63
64         print(mean1, SD1, mean2, SD2, weight1, weight2, count)
65
66         prob_array_cluster1 = []
67         prob_array_cluster2 = []
68         for i in range(len(x)):
69             # calculating the pdf values coorsponding to each entry in
              x
70             prob_array_cluster1.append(pdf_value(x[i], mean1, SD1))
71             prob_array_cluster2.append(pdf_value(x[i], mean2, SD2))
72
73         prob_element_in_cluster1=[] # b_k
74         prob_element_in_cluster2=[]
75
76         for i in range(len(x)):
77             # calculating bayers probability of x[i] belonging to both
              the clusters
78             prob_element_in_cluster1.append((prob_array_cluster1[i]*
              weight1)/(prob_array_cluster1[i]*weight1+
              prob_array_cluster2[i]*weight2))
79             prob_element_in_cluster2.append((prob_array_cluster2[i]*
              weight2)/(prob_array_cluster1[i]*weight1+
              prob_array_cluster2[i]*weight2))
80         weight1=sum(prob_element_in_cluster1)/2 # updating the

```

```

    weights
81 weight2=sum(prob_element_in_cluster2)/2
82
83 d1=0 # sigma
84 d2=0
85 for i in range(len(x)):
86     d1 = d1+prob_element_in_cluster1[i]*(x[i]-mean1)*(x[i]-
87         mean1)
88     d2 = d2+prob_element_in_cluster2[i]*(x[i]-mean2)*(x[i]-
89         mean2)
90 SD1=np.sqrt(d1/(2*weight1)) # upadting the varience/standard
91     deviation
92 SD2=np.sqrt(d2/(2*weight2))
93
94 t1=0 # u_k
95 t2=0
96 for i in range(len(x)):
97     t1 = t1+prob_element_in_cluster1[i]*x[i]
98     t2 = t2+prob_element_in_cluster2[i]*x[i]
99 mean1=t1/(2*weight1)
100 mean2=t2/(2*weight2) # updating the mean values
101
102 # convergence condition
103 if (abs(mean1-m1)<0.1 or abs(mean2-m2)<0.1 or mean1>10000000
104     or mean2>10000000 or weight1>10000000 or weight1>10000000
105     or SD1>1000000 or SD2>10000000 or count>15):
106     if count>15:
107         return (sum(x)/len(x)) # if the algorithm doesnt converge
108             , mean is returned as the output
109             # return 255
110
111     elif weight1>weight2:
112         # print(mean1)
113         #print(mean1, mean2)
114         return mean1
115
116     else:
117         # print(mean2)
118         #print(mean1, mean2)
119         return mean2
120
121 import fnmatch
122 import numpy as np
123 array = []
124 IMAGE_DIR = '/GMM/data2'
125
126

```



```

120 image_names = []
121 image_dictionary = []
122
123 image_1D = []
124 # Walk through the directory and collect image names
125 for root, dirnames, filenames in os.walk(IMAGE_DIR):
126     for filename in fnmatch.filter(filenames, "*.*"):
127         image_names.append(os.path.join(root, filename))
128
129 # Read and preprocess images
130 for idx, image_name in enumerate(image_names):
131     img = cv2.imread(image_name, cv2.IMREAD_GRAYSCALE)
132     if img is None:
133         print(f"Error reading image: {image_name}")
134         continue
135     img = img.astype(np.float64)
136     img = cv2.resize(img, (240, 108), interpolation=cv2.
        INTER_AREA)
137     array.append(img)
138
139 count = 0
140 # final_array = np.zeros((240,108))
141 final_array = np.zeros((108,240))
142 for i in range(len(array[0])): #rows
143     for j in range(len(array[0][0])): #cols
144         x = []
145         for e in array: #frames
146             x.append(e[i][j])
147         summ = sum(x)
148         avg = summ/len(x)
149         xx = (Gaussian_Mixture(x,(avg),3,(avg*2),4,1/2,1/2)) #
            applying gaussian mixture to each pixel location values
            across all the frames to generate the background
150         final_array[i][j] = xx; # Extracted background
151 print(final_array)
152
153 import matplotlib.pyplot as plt
154 fig,axarr = plt.subplots()
155 axarr.set_title(" plot_mean_vector")
156 # avg_image = np.reshape(final_array, (240,108))
157
158 axarr.imshow(final_array, cmap=plt.cm.gray)
159
160 from google.colab.patches import cv2_imshow
161 image=cv2.imread('/GMM/data2/frame6.jpg')
162 image2 = cv2.resize(image, (240,108),

```

```

163         interpolation = cv2.INTER_NEAREST)
164 gray_image = cv2.cvtColor(image2, cv2.COLOR_BGR2GRAY)
165 dim1 = gray_image.shape
166 # print(dim1)
167 dim = final_array.shape
168
169 print(dim)
170 cv2_imshow(image2)
171 cv2_imshow(final_array)
172
173 gray_image = np.asarray(gray_image, np.float64)
174 final_array = np.asarray(final_array, np.float64)
175 image_final = cv2.absdiff(gray_image, final_array)
176
177 if not os.path.exists('answer2'):
178     os.makedirs('answer2')
179
180 img_array = []
181 for p in range(1, len(array)+1):
182     img1 = cv2.imread('/GMM/data2/frame' + str(p) + '.jpg')
183     gray_image = cv2.cvtColor(img1, cv2.COLOR_BGR2GRAY)
184     # print((np.shape(gray_image)))
185     gray_image = cv2.resize(gray_image, (240,108), interpolation =
        cv2.INTER_AREA)
186
187     # subtracting the background from the original frames
188     m = np.zeros((108,240))
189     for i in range(len(final_array)):
190         for j in range(len(final_array[0])):
191             diff = final_array[i][j] - gray_image[i][j]
192             if (abs(diff)>30): #threshold to check similarity between
                two pixels for pixel classification as either foreground
                or background
193                 m[i][j]= gray_image[i][j]
194             else:
195                 m[i][j] = 100
196         # print(m)
197     cv2.imwrite('./answer2/frame' + str(p) + '.jpg', m)
198     height, width = m.shape
199     size = (width,height)
200     img_array.append(m)
201     # cv2_imshow(m)
202     """# Save video"""
203 import natsort
204 import cv2
205 import numpy as np

```

```

206 import glob
207 # sorting foreground frames for video generation
208 img_array = []
209 for filename in glob.glob('/GMM/answer2/*.jpg'):
210     img_array.append(filename)
211 sorted_arr = natsort.natsorted(img_array)
212
213 out = cv2.VideoWriter('/GMM/video/GMM-Video-2.avi', cv2.
    VideoWriter_fourcc(*'DIVX'), 15, size)
214 for i in range(len(sorted_arr)):
215     out.write(cv2.imread(sorted_arr[i]))
216 out.release()
217 cv2_imshow(cv2.imread('/GMM/answer2/frame27.jpg')) # Output
218 img = cv2.imread('/GMM/data2/frame27.jpg') # Raw Frame
219 img = cv2.resize(img, (240,108))
220 cv2_imshow(img)
221
222 """# Filter frames"""
223
224 if not os.path.exists('frames_for_comparison-2'):
225     os.makedirs('frames_for_comparison-2')
226 img_array = []
227 for p in range(1, len(array)+1):
228     img1 = cv2.imread('/GMM/data2/frame' + str(p) + '.jpg')
229     gray_image = cv2.cvtColor(img1, cv2.COLOR_BGR2GRAY)
230     # print((np.shape(gray_image)))
231     gray_image = cv2.resize(gray_image, (240,108), interpolation =
        cv2.INTER_AREA)
232     m = np.zeros((108,240))
233     for i in range(len(final_array)):
234         for j in range(len(final_array[0])):
235             diff = final_array[i][j] - gray_image[i][j] # # subtracting
                the background from the original frames to generate
                only black and white foreground for comparison with
                built-in function
236             if (abs(diff)>30):
237                 m[i][j]= 255
238             else:
239                 m[i][j] = 0
240     # print(m)
241     cv2.imwrite('./frames_for_comparison-2/frame' + str(p) + '.jpg',
        m)
242     height, width = m.shape
243     size = (width,height)
244     img_array.append(m)
245

```

```

246 import cv2
247 import os
248 import math
249 import glob
250 import time
251 from skimage.metrics import mean_squared_error
252 import csv
253 vid = cv2.VideoCapture("/GMM/video/car-on-highway.mp4")
254 fgbg = cv2.createBackgroundSubtractorMOG2()
255 currentframe=1
256 count = 0
257 image = 1
258 from PIL import Image
259 RMSE=[]
260 while(True):
261     success, frame = vid.read()
262     count += 1
263
264     if count%10 == 0:
265         gray_image = cv2.cvtColor(frame, cv2.COLOR_BGR2GRAY)
266         gray_image = gray_image[123:940, 239:2155]
267         fgmask = fgbg.apply(gray_image) # in-built function for
            foreground generation
268
269         gray_image = cv2.resize(gray_image, (240,108))
270         fgmask = cv2.resize(fgmask, (240,108))
271
272         our_image = cv2.imread('/GMM/frames_for_comparison-2/frame'
            + str(image) + '.jpg')
273         our_image = cv2.cvtColor(our_image, cv2.COLOR_BGR2GRAY)
274         print('our foreground')
275         cv2_imshow(our_image)
276         m = np.zeros((108,240))
277         for i in range(len(final_array)):
278             for j in range(len(final_array[0])):
279                 diff = fgmask[i][j]
280                 if (diff>10):
281                     m[i][j]= 255
282                 else:
283                     m[i][j] = 0
284         print('in-built function foreground')
285         cv2_imshow(m)
286         dim1 = our_image.shape
287         dim2 = gray_image.shape
288         RMSE.append(math.sqrt(mean_squared_error(our_image, m))) #
            comparing both the generated foregrounds

```

```

289         image += 1
290         if count > 720:
291             break
292         currentframe += 1
293
294     """## Save filter"""
295     import natsort
296     import cv2
297     import numpy as np
298     import glob
299
300     # sorting foreground frames for video generation
301     img_array = []
302     for filename in glob.glob('/GMM/frames_for_comparison-2/*.jpg'):
303         img_array.append(filename)
304     sorted_arr = natsort.natsorted(img_array)
305
306     out = cv2.VideoWriter('/GMM/video/GMM-Video-filter-v2.avi', cv2.
        VideoWriter_fourcc(*'DIVX'), 15, size)
307     for i in range(len(sorted_arr)):
308         out.write(cv2.imread(sorted_arr[i]))
309     out.release()
310
311     a=RMSE[21:len(RMSE)-3] # storing the foregrounds in an array
312     cv2.destroyAllWindows()

```

---